

Số: 42/QĐ/XMHV- HĐQT

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế Quản trị
của Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006.

Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 về việc ban hành quy định về quản trị công ty áp dụng cho Công ty đại chúng.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Hải Vân được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/4/2013.

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ- ĐHĐCĐ ngày 16/4/2013 của Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế Quản trị của Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân.

Điều 2 : Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18/4/2013.

Điều 3 : Các ông, bà thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc công ty và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT HCM;
- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc Cty
- Lưu TK, HC

[Signature]

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

[Signature]

Trần Thị Minh Anh



MỤC LỤC

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG	03
<u>Điều 1.</u> Phạm vi điều chỉnh	03
<u>Điều 2.</u> Giải thích thuật ngữ	03

Chương II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	04
<u>Điều 3.</u> Quyền và nghĩa vụ của cổ đông	04
<u>Điều 4.</u> Trách nhiệm của cổ đông lớn	05
<u>Điều 5.</u> Điều lệ Công ty HVC.....	05
<u>Điều 6.</u> Cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường	06
<u>Điều 7.</u> Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	07
<u>Điều 8.</u> Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	07

Chương III

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

<u>Điều 9.</u> Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	08
<u>Điều 10.</u> Tư cách thành viên Hội đồng quản trị	09
<u>Điều 11.</u> Thành phần Hội đồng quản trị	09
<u>Điều 12.</u> Quyền của thành viên Hội đồng quản trị	10
<u>Điều 13.</u> Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	10
<u>Điều 14.</u> Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	10
<u>Điều 15.</u> Họp Hội đồng quản trị	12
<u>Điều 16.</u> Thù lao của Hội đồng quản trị	12

Chương IV

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT

<u>Điều 17:</u> Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	12
<u>Điều 18.</u> Tư cách thành viên Ban kiểm soát	13
<u>Điều 19.</u> Thành phần Ban Kiểm soát	13
<u>Điều 20:</u> Quyền tiếp cận thông tin của thành viên Ban kiểm soát	13

<u>Điều 21:</u> Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	13
<u>Điều 22:</u> Thù lao của Ban kiểm soát.....	14
Chương V	
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	
<u>Điều 23:</u> Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác	14
<u>Điều 24:</u> Giao dịch với người có liên quan.....	15
<u>Điều 25:</u> Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến HVC.....	16
Chương VI	
BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	
<u>Điều 26:</u> Nghĩa vụ công bố thông tin	16
<u>Điều 27:</u> Công bố thông tin về quản trị Công ty.....	17
<u>Điều 28:</u> Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành.....	17
Chương VII	
CÔNG TY ĐẠI CHÚNG QUY MÔ LỚN VÀ CÔNG TY NIÊM YẾT	
<u>Điều 29:</u> Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	18
<u>Điều 30:</u> Các tiểu ban của Hội đồng quản trị	18
<u>Điều 31:</u> Thư ký Công ty	19
<u>Điều 32:</u> Đào tạo về quản trị Công ty	19
<u>Điều 33:</u> Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập	19
Chương VIII	
GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM	
<u>Điều 34:</u> Giám sát.....	19
<u>Điều 35:</u> Xử lý vi phạm	20

QUY CHẾ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HẢI VÂN

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế quản trị Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân (sau đây viết tắt là “Quy chế”) áp dụng cho Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân (sau đây viết tắt là “HVC”) niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX). Quy chế này được xây dựng theo quy định của:
 - a. Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 19/11/2005;
 - b. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010.
 - c. Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
 - d. Điều lệ tổ chức & hoạt động sửa đổi của HVC được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/4/2013, được sửa đổi theo mẫu điều lệ áp dụng cho công ty công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/ Trung tâm giao dịch chứng khoán và có hiệu lực kể từ ngày 17/9/2012.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị HVC để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông HVC, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và các vị trí quản lý khác trong HVC được Hội đồng quản trị phê chuẩn (dưới đây viết tắt là “người quản lý khác”);
3. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông HVC đã thông qua và chấp thuận toàn văn với 9 Chương, 3 Điều theo Nghị quyết số 31/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2013.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Quản trị HVC” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến HVC. Các nguyên tắc quản trị HVC bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
 - Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến HVC;
 - Minh bạch trong hoạt động của HVC;
 - Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát HVC có hiệu quả.
- b. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;
- c. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- d. “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập” là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:
- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải người có liên quan với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát;
 - Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;
 - Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;
 - Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản và/hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, của pháp luật và Điều lệ HVC, đặc biệt là:
 - a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của HVC, trừ những trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ HVC hoặc quy định đặc thù của mỗi đợt phát hành (nếu có) và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp HVC có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - c. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của HVC.
 - d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền bỏ phiếu trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.
 - e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong công ty.
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy các quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật nêu trên gây tổn hại tới HVC, thì Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc phải đền bù cho HVC theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu HVC bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của cổ đông lớn

1. Hội đồng quản trị của HVC xây dựng một cơ chế liên lạc thường xuyên với các cổ đông lớn;
2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của HVC và của các cổ đông khác.
3. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều lệ HVC

1. Điều lệ HVC là văn bản xây dựng trên cơ sở Điều lệ mẫu do Bộ Tài chính ban hành, được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chấp thuận toàn văn theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Điều 6. Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường

1. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ với các nội dung chính sau:
 - a. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông ;
 - b. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Cách thức bỏ phiếu;
 - e. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, HVC phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;
 - f. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
 - g. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;
 - i. Thông báo quyết định Đại hội đồng cổ đông ra công chúng;
 - j. Các vấn đề khác.
2. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của công ty. HVC phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu năm (5) ngày trước ngày chốt danh sách. HVC không hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, đồng thời có trách nhiệm tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. HVC phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.
3. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông, bố trí địa điểm, thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông;
4. Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa , biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
5. Việc họp Đại hội đồng cổ đông phải được tổ chức tối thiểu 1 lần/năm theo quy định của Luật doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;

6. Các nguyên tắc, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định của Điều lệ. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian hợp lý để cổ đông có thể xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của HVC trong năm tài chính;
2. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành;
5. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác;
6. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của HVC;
4. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, và các cán bộ quản lý khác;
5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông.

CHƯƠNG III

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của HVC để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:
 - Họ tên, ngày tháng năm sinh
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ các chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);
 - Các thông tin khác (nếu có).
2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng trở lên tính từ thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị. Theo đó:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) thành viên;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử hai (02) thành viên;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử ba (03) thành viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử bốn (04) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và quy chế nội bộ công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử

ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Hội đồng quản trị hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu như quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.

Điều 10. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ HVC cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của HVC. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị áp dụng theo quy định của Điều lệ HVC, nghiêm cấm việc áp dụng các tiêu chuẩn vi phạm các quyền cơ bản của cổ đông.
2. Để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị, sự tách biệt giữa vai trò giám sát và điều hành HVC, việc thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ trong bộ máy điều hành của HVC cần được hạn chế.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị của HVC không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty bao gồm công mẹ - công ty con.

Điều 11. Thành phần Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị công ty áp dụng theo quy định tại Điều lệ HVC là năm (05) người. Cơ cấu hội đồng quản trị đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Cơ cấu thành viên hội đồng quản trị đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên và trong đó ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên hội đồng quản trị không điều hành.
3. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ HVC, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời thay thế theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong trường hợp này phải được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 12. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình theo quy định một cách trung thực, cân trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của HVC.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố cho công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty.
4. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện việc giao dịch cổ phần của HVC phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định tại "Quy chế giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh" và quy định của pháp luật.
5. Hội đồng quản trị có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ HVC.

Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của HVC;
2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của HVC tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ HVC và các quy định nội bộ HVC, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến HVC;
3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị và trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ với những nội dung chủ yếu sau:
 - a) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị:
 - Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;

- Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ HVC;
 - Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
- b) Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:
- Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp);
 - Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;
 - Cách thức biểu quyết;
 - Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị;
 - Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.
4. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý khác, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành, gồm các nội dung chính sau đây:
- a. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao:
- Các tiêu chuẩn để lựa chọn;
 - Việc bổ nhiệm;
 - Ký hợp đồng lao động;
 - Các trường hợp miễn nhiệm;
 - Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm.
- b. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành:
- Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành;
 - Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành;
 - Các trường hợp Tổng giám đốc điều hành và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;
 - Báo cáo của Tổng giám đốc điều hành với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;



- Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề uỷ quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành;
 - Các vấn đề Tổng giám đốc điều hành phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.
5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác;
6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Điều 15. Hợp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ HVC. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ HVC;
2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ HVC.

Điều 16. Thù lao của Hội đồng quản trị

1. Thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và được công bố theo quy định.
2. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty và các công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.
3. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty.

CHƯƠNG IV THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 17. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 9 quy chế này.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty. Cơ chế đề cử của Ban kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 18. Tư cách thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty.

2. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

Điều 19 : Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có từ ba (03) người đến năm (05) người;
2. Trong phạm vi quy định của Điều lệ, Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của HVC và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của HVC.

Điều 20 : Quyền tiếp cận thông tin của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận với tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của HVC. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm soát;
2. Hội đồng quản trị công ty xây dựng cơ chế nhằm hỗ trợ cho thành viên Ban Kiểm soát hoạt động và thực thi nhiệm vụ một cách có hiệu quả theo các quy định của pháp luật và Điều lệ HVC.

Điều 21 : Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của HVC về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính HVC, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ HVC nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của HVC và cổ đông;

11012
G T
PHÂN
G VI
VÂN
-1000

2. Ban kiểm soát họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của HVC nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát đối với các nghị quyết của Ban kiểm soát;
3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm;
4. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.
5. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của HVC theo quy định của Điều lệ;
6. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 22 : Thù lao của Ban kiểm soát

Hàng năm, các thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Việc tính số thù lao mà các thành viên Ban kiểm soát được hưởng phải rõ ràng, minh bạch và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao thanh toán cho Ban kiểm soát được công bố trong báo cáo thường niên của HVC và cho cổ đông.

CHƯƠNG V

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 23: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của pháp luật; Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho HVC vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác;
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị những hợp đồng giữa HVC với chính thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
3. HVC không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị trong giao dịch này chưa được xác định và cho dù đó là lợi ích vật chất hay phi vật chất. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của HVC;
5. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của HVC để tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;
6. Việc đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải được lập thành quy chế và bao gồm các nội dung chính sau:
 - a. Các tiêu chuẩn đánh giá;
 - b. Hệ thống khen thưởng và kỷ luật;
 - c. Tổ chức bộ máy đánh giá, khen thưởng và kỷ luật;
 - d. Tổ chức thực hiện.

Điều 24 : Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, HVC phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng

phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết (bao gồm cả các điều khoản bổ sung, sửa đổi), thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật;

2. HVC được quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của HVC và gây tổn hại cho lợi ích của HVC thông qua việc kiểm soát các kênh mua và bán hàng hóa của HVC hay lũng đoạn giá cả;
3. HVC được quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của HVC. HVC không cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 25: Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến HVC

1. HVC tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến HVC bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến HVC;
2. HVC hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến HVC thông qua việc:
 - a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của HVC và đưa ra quyết định;
 - b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành.
3. HVC có trách nhiệm tuân thủ các quy định về lao động, các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng, và trách nhiệm xã hội.

CHƯƠNG VI

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 26 : Nghĩa vụ công bố thông tin

1. HVC có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị HVC cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ HVC. Ngoài ra, HVC phải công bố kịp thời và đầy đủ, chính xác các thông tin khác nếu các

thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư;

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 27 : Công bố thông tin về quản trị HVC

1. HVC phải công bố thông tin về tình hình quản trị HVC trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông hàng năm, trong báo cáo thường niên của HVC theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:
 - a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - b. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành;
 - d. Hoạt động của các tiểu ban của Hội đồng quản trị;
 - e. Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị HVC;
 - f. Thù lao và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Tổng giám đốc điều hành;
 - g. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của HVC của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;
 - h. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và Ban kiểm soát đã tham gia đào tạo về quản trị HVC;
 - i. Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy chế này, nguyên nhân và giải pháp.
2. HVC có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị HVC cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 28 : Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 23 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trước.

2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành hoặc cổ đông lớn.

3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

CHƯƠNG VII

CÔNG TY ĐẠI CHÚNG QUY MÔ LỚN VÀ CÔNG TY NIÊM YẾT

Điều 29 : Quy chế nội bộ về quản trị HVC

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị HVC. Quy chế nội bộ về quản trị HVC không được trái với các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty. Quy chế nội bộ được công bố trên trang thông tin điện tử của HVC. Quy chế nội bộ về quản trị HVC gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
- b) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;
- d) Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý;
- đ) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành;
- e) Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;
- g) Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Điều 30 : Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban kiểm toán nội bộ, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
2. Đối với tiểu ban kiểm toán phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về kế toán và không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của HVC;
3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên;

4. Trường hợp HVC không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử người phụ trách riêng về từng vấn đề như kiểm toán, lương thưởng, nhân sự.

Điều 31: Thư ký HVC

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị HVC được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị phải chỉ định ít nhất một người làm thư ký HVC. Thư ký HVC phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký HVC không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán HVC;
2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký HVC bao gồm:
 - a. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - c. Tham dự các cuộc họp;
 - d. Đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
 - e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
3. Thư ký HVC có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ HVC.

Điều 32: Đào tạo về quản trị công ty

Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, thư ký HVC phải tham gia các khóa đào tạo cơ bản về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công nhận.

Điều 33 : Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập

Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán phải được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

CHƯƠNG VIII

GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 34: Giám sát

Các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông HVC phải chịu sự giám sát về quản trị của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, HSX và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 35 : Xử lý vi phạm

Các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại Quy chế này tùy theo tính chất và mức độ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Pháp luật.



Trần Thị Minh Anh